TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH T
TỈNH GI L
Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 09/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH T TỈNH GI L

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Đ Ruyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chế Công Nghị và bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ph t, tỉnh Gi l.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph t, tỉnh Gi l tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ph t xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 và Quyết hoãn phiên tòa số 03a/2021/HSST - QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

H Ngọc H, sinh năm: 1990; Tại: Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã Ayun Hạ, huyện Ph t, tỉnh Gi l; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H Minh Tương, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Châu, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Phương Dung, sinh năm 1995 (đã ly hôn) có con tên Phạm Đ Thịnh, sinh năm: 2013; Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Hiện gia đình đang sinh sống và làm nông tại Thôn Đoàn Kết, xã Ayun Hạ, huyện Ph t, tỉnh Gi l.

Tiền sự: năm 2020, bị Công an huyện Ph t xử phạt vi phạm hnh chính về hnh vi Cố ý gây thương tích; bị cáo H chưa thi hnh quyết định xử phạt.

Tiền án: năm 2009, bị Tòa án huyện Ph t xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 26/2009/HSST ngày 19/11/2009; ngày 14/2/2010 bị cáo chấp hnh xong hình phạt tù, nhưng chưa thi hnh nộp án phí.

Ngày 06/11/2020, H Ngọc H bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ph t, tỉnh Gi l khởi tố về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản; theo khoản 01 Điều 178 Bộ luật hình sự; hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 10/11/2020 cho đến nay tại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: + Công ty cổ phần thương mại Nam Gi l - Người Đại diện theo Pháp luật ông Mai Thanh H, sinh năm: 1952;

Địa chỉ: Khối phố 07, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gi l (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Tống Văn Đ, sinh năm: 1993;

Trú tại: Thôn Đoàn Kết, xã Ayun Hạ, huyện Ph t, Gi l (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Trương Ngọc K, sinh năm: 1977;

Trú tại: Tổ dân phố 01, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gi l (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Lương Thị T, sinh năm: 1980;

Trú tại: Thôn Thanh Thượng, xã Ayun Hạ, huyện Ph t, tỉnh Gi l (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm: 1978;

Trú tại: Thôn Đoàn Kết, xã Ayun Hạ, huyện Ph t, Gi l (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo H Ngọc H*: Bà Bùi Thị P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nh nước số 01 tỉnh Gi l.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20giờ ngày 05/10/2020, H Ngọc H ngồi xem phim có nội dung chiến tranh tại nh của mình ở thôn Đoàn Kết, xã Ayun Hạ, huyện Ph t thì bị rơi vào tình trạng ảo giác, nên H lấy lá cờ Tổ quốc quấn vào cổ và lấy 01 cái cuốc (cán bằng gỗ dài 1,43m, lưỡi bằng kim loại kích thước 20x13cm) của gia đình đi bộ ra đường Quốc lộ 25 (hướng Chư Sê đi Ayun Pa). H vừa đi vừa giơ cuốc lên đe dọa người đi đường. Lúc này, có anh Vi Văn D; trú tại Thanh Thượng, xã Ayun Hạ, huyện Ph t điều khiển xe mô tô chở chị Lương Thị T di chuyển cùng hướng với H. Do thấy H có hnh vi giơ cuốc lên đe dọa người đi đường, nên anh D quay đầu xe để tránh thì ngay lập tức bị H dùng cuốc đánh vào lưng của chị T, gây thương tích. Sau đó, H tiếp tục đi bộ đến cây xăng số 5 thuộc thôn Đoàn Kết, xã Ayun Hạ, huyện Ph t thì phát hiện 01 xe ô tô BKS 81C-114.57 (xe bồn chở xăng của Công ty cổ phần thương mại Nam Gi l) do anh Trương Ngọc K; trú tại tổ 1, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa điều khiển từ cây xăng ra Quốc lộ 25, thì H đã đi đến chặn đầu xe ô tô và dùng cuốc đập vào kính chắn gió bên phụ của xe làm kính nứt vỡ. Sau đó, H tiếp tục đi bộ trên Quốc lộ 25, cách cây xăng số 5 khoảng 100m thì phát hiện phía trước có xe ô tô tải BKS 47C-036.44 do anh Tống Văn Đ; trú tại thôn Đoàn Kết, xã Ayun Hạ, huyện Ph t đang điều khiển hướng ngược chiều, thấy vậy H liền cầm cuốc ném vào đầu xe ô tô làm vỡ gương chiếu hậu bên phải của xe. Sau đó H phát hiện có anh Đoàn Văn Đ; trú tại thôn Đoàn Kết, xã Ayun Hạ, huyện Ph t đứng gần đó, nên đã chạy đến vật ngã đánh anh Đ, anh Đ giằng co với H rồi chạy thoát, nhưng H vẫn tiếp tục đuổi theo; trong khi bỏ chạy, chân anh Đ giẫm phải vật sắc nhọn nên bị thương. Người dân xung quanh thấy H cầm cuốc đuổi đánh và đập phá tài sản của người đi đường nên đã khống chế H. Quá trình bị khống chế thì H tự ngã và thương nhẹ trên đầu.

Xe ô tô BKS 81C-114.57, thuộc sở hữu của Công ty cổ phần thương mại Nam Gi l, do anh Mai Thanh H là giám đốc Công ty thuê anh Trương Ngọc K làm tài xế. Sau khi sự việc xảy ra, anh K và anh Đ đã làm đơn trình báo Công an huyện Ph t. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ph t đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, đồng thời yêu cầu định giá thiệt hại đối với các xe ô tô bị đập phá.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG, ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ph t, tỉnh Gi l kết luận: Kính chắn gió phía trước của xe ô tô BKS 81C-114.57 có trị giá là 6.700.000đồng; gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô BKS 47C-036.44 có trị giá là 800.000đồng. Tổng giá trị tại thời điểm bị thiệt hại của hai xe ô tô là 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận toàn bộ hnh vi của mình, phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng và tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra.

Về dân sự: anh Mai Văn H giám đốc công ty cổ phần thương mại Nam Gi l ủy quyền cho anh Trương Ngọc K giải quyết về dân sự. Tại Cơ quan điều tra anh K yêu cầu bị cáo H bồi thường 6.700.000đồng. bị cáo H đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Đối với anh Tống Văn Đ không yêu cầu bị cáo H bồi thường.

Chị Lương Thị T và anh Đoàn Văn Đ đều bị thương tích nhẹ, đã làm đơn từ chối giám định thương tích đồng thời không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Về vật chứng của vụ án:

+ Gồm 01 xe ô tô 81C-114.57 và 01 xe ô tô 47C-036.44.

+ 01cái cuốc cán bằng gỗ dài 1,43m, lưỡi bằng kim loại kích thước 20x13cm.

Tại bản cáo trạng số 04/CTr -VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph t, tỉnh Gi l đã truy tố bị cáo H Ngọc H về tội: "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 01 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử; căn cứ khoản 1 Điều 178; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm d, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo H Ngọc H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Đại diện Công ty, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường 6.700.000đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bên về dân sự; còn về hình phạt yêu cầu giải quyết theo quy định.

Bị cáo làm hư hỏng gương xe ô tô thiệt hại là 800.000đồng, quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bên về dân sự;

Về tang vật, gồm 01cái cuốc cán bằng gỗ dài 1,43m; xét không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe ô tô 81C-114.57 và 01xe 47C-036.44; Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho anh H và anh Đ là chủ sở hữu hợp pháp; việc trả lại 02 chiếc xe không ảnh hướng đến quá trình giải quyết vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa người bào chữa phát biểu, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều luật là hoàn toàn đúng theo quy định, người bào chữa không có ý kiến gì; nhưng đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo H đã t khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc (Thái) thiểu số nên nhận thức còn nhiều hạn chế; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo nhẹ hơn đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát; về dân sự và tang vật người bào chữa đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với chị Lương Thị T và anh Đoàn Văn Đ đều bị thương tích nhẹ, đã làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu gì về dân sự, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý bị cáo H về hnh vi gây thương tích là có cở sở.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo H Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hnh vi phạm tội của mình, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 05/10/2020, bị cáo H đã dùng cuốc đập rồi ném vào 02 xe ô tô biển kiểm soát 81C-114.57 và 47C-036.44; tổng giá trị bị thiệt hại là 7.500.000đồng, như vậy đủ cơ sở kết luận H Ngọc H phạm vào tội Cố ý làm hư hỏng tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[2] Hnh vi làm hư hỏng tài sản của bị cáo H Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hnh vi đó gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, cũng như tình hình an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc quản lý bảo quản giữ gìn tài sản hợp pháp của mình; bị cáo phạm tội rất manh đ, có tính chất côn đồ; bị cáo phạm tội trộm cắp chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó để học tập cải tạo t người có ích cho gia đình và xã hội; vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Song cần xem xét cho bị cáo, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa đã t khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo một thời gian dài ra khỏi đời sống xã hội, để bị cáo rèn luyện học tập cải tạo t người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, mức án đề nghị, thỏa thuận về dân sự xử lý tang vật và án phí phải chịu; Hội đồng xét xử xét mức án của đại diện Viện kiểm sát là quá nghiêm khắc đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[5] Xét đề nghị mức án của người bào chữa đối với bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[6] Về dân sự:

+ Ông Mai Văn H, Giám đốc Công ty cổ phần thương mại Nam Gi l, Đại diện cho Công ty có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường 6.700.000đồng; xét sự tự nguyện của Đại diện Công ty, nên Hội đồng xét xử không xem xét về dân sự giữa bị cáo và Công ty cổ phần thương mại Nam Gi l. Về hình phạt đề nghị Tòa án giải quyết

theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo H làm hư hỏng gương xe chiếu hậu bên phải xe ô tô của anh Đ, giá trị thiệt hại là 800.000đồng, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tang vật vụ án:

+ Gồm 01 xe ô tô 81C - 114.57 và 01 xe ô tô 47C - 036.44; quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã xem xét trả lại 02 chiếc xe cho anh Mai Thanh H và anh Tống Văn Đ đều là chủ sở hữu hợp pháp; việc trả lại đối với 02 chiếc xe ô tô trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01cái cuốc cán bằng gỗ dài 1,43m, lưỡi bằng kim loại kích thước 20x13cm là tang vật mà bị cáo H dùng để đánh người và hủy hoại tài sản của các chủ sở hữu; xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Riêng Đối với chị Lương Thị T và anh Đoàn Văn Đ đều bị thương tích nhẹ do bị cáo H gây nên; Nhưng chị T và anh Đ đều làm đơn từ chối giám định thương tích đồng thời không có yêu cầu gì về phần dân sự; nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét để giải quyết trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo *H Ngọc H* phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm d, h khoản 1 Điều 52 *Bộ luật hình sự*;

Áp dụng điểm a khoản 01 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 01; Điểm c khoản 02 Điều106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: *bị cáo H Ngọc H* 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hnh án.

Tịch thu tiêu hủy 01cái cuốc cán bằng gỗ dài 1,43m, lưỡi bằng kim loại kích thước 20x13cm (*Toàn bộ vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ph t và Chi cục thi hnh án dân sự huyện Ph t, tỉnh Gi l*).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc: *H Ngọc H* phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/4/2021); bị cáo có quyền kháng cáo. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án rong hạn 15 ngày; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã phường nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gi l xét sử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi hnh án, quyền yêu cầu thi hnh án, tự nguyện thi hnh án hoặc bị cưỡng chế thi hnh án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hnh án dân sự; Thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hnh án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh;
-VKS.H.ph t;
-Công an huyện;
-Chi cục THA huyện;
-Bị cáo;
-Người TGTT;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đ Ruyệt